

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 26/04/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 40**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Mời xem hai câu kinh văn của đoạn nhỏ thứ ba:

***“Pháp Tạng thành Phật, hiệu A-di-đà.”***

Ngài Pháp Tạng đã giác ngộ, rốt ráo thành Phật, Phật hiệu là A-di-đà. Trong Di-đà Yếu Giải nói: chỗ này của thế giới Cực Lạc là chỉ cho cõi Phàm thánh đồng cư trong bốn cõi. Tuy nhiên, chỗ thù thắng của cõi này là nó đồng thời cũng có đủ các cõi Phương tiện hữu dư, Thật báo trang nghiêm và Thường tịch quang ở trên. Đây chính là chỗ cực thù thắng nhất của thế giới Cực Lạc. Yếu Giải lại nói: A-di-đà Phật mà kinh văn chỗ này nói, là chỉ cho Phật thị hiện thị sanh hóa thân Phật ở cõi Phàm thánh đồng cư, đồng thời cũng chính là báo thân Phật và pháp thân Phật.

Phật có ba thân:

1. Pháp thân, cư ngụ ở cõi Thường tịch quang. Cái gọi là “cư ngụ” chỉ là thị hiện, nhằm giải thích để chúng sanh có thể lý giải. Trên thực tế, thân và cõi nước là không hai.

2. Báo thân, cư ngụ ở cõi Thật báo trang nghiêm.

3. Ứng hóa thân, thường thị hiện ở cõi Phương tiện hữu dư và cõi Đồng cư.

Hóa thân lại có hai loại:

1. Thị sanh hóa thân. Thị hiện thân Phật với tám tướng thành đạo.

2. Ứng hiện hóa thân. Ứng theo căn cơ của chúng sanh mà thị hiện ứng hóa thân.

Ứng hiện hóa thân lại có thể chia làm hai loại:

Thứ nhất, Phật giới hóa thân: thân hiện trong cõi Phật.

Thứ hai, tùy loại hóa thân: thị hiện thân cùng loại với chúng sanh chín cõi.

Kinh này chính là thị sanh hóa thân, chính là cõi Đồng cư Tịnh độ ở Tây Phương, thị hiện thân Phật là ứng hóa thân Phật. Nhưng nên biết rằng, đồng thời cũng chính là báo thân Phật, cũng chính là pháp thân Phật.

Ba thân của Phật giống như bảo châu ma-ni, bảo châu có *thể của châu*, có *ánh sáng của châu*, có *bóng của châu*. Thể của châu là bản thể, là pháp thân; ánh sáng của châu là tướng dụng, là báo thân; bóng của châu là thứ do toàn hạt châu hiển hiện ra, là hóa thân. Thế nhưng ba thứ này không trộn lẫn, cũng chẳng tách rời. Cho nên, ba thân của Phật cũng giống như chữ Y có ba chấm tròn (··), một chính là ba, ba chính là một. Cho nên, sanh đến cõi Đồng cư, bạn thấy được hóa thân Phật, cũng tức là thấy được báo thân Phật, pháp thân Phật. Cõi mà bạn ở là cõi Đồng cư, nhưng theo chiều ngang nó cũng bao hàm ba cõi ở trên. Cho nên, công đức thù thắng của cõi Đồng cư ở Cực Lạc không thể nghĩ bàn.

“A-di-đà” chính là Tỳ-lô-giá-na, cũng chính là Đại Nhật Như Lai. Trong Di-đà Sớ Sao dùng đạo lý của Mật tông để giải thích: năm trí trở thành năm phương Phật, Tỳ-lô-giá-na ở giữa, biểu thị cho pháp giới thể tánh trí, bốn trí còn lại hiện ra bốn phương Như Lai, diệu quan sát trí hiện ra A-di-đà Phật ở phương Tây, vô lượng quang, vô lượng thọ.

Trong Di-đà Sớ Sao nói: Di-đà và Tỳ-lô-giá-na chính là một vị Phật, kiêm lãnh hai cõi Phật: thế giới Hoa Tạng và thế giới Cực Lạc.

Đông Mật lại nói, A-di-đà Phật chính là Đại Nhật Như Lai. Đại sư Hưng Giáo của Nhật Bản là đại đức Mật tông, nói Đại Nhật Như Lai còn có tên là Vô Lượng Thọ Phật, bởi vì ngài không sanh không diệt; còn có tên là Vô Lượng Quang Phật, bởi vì quang minh chiếu khắp. Cho nên, Đại Nhật Như Lai còn được gọi là Vô Lượng Thọ, còn gọi là Vô Lượng Quang. Đại Nhật Như Lai chính là A-di-đà Phật. Ba chữ “A-di-đà” có vô lượng mật ý thắng diệu: vô lượng thọ, vô lượng quang, cam lộ vương, vô lượng thanh tịnh v.v.. Hơn nữa ba chữ A-di-đà, mỗi chữ đều có vô lượng mật ý. Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải viết khá chi tiết, xin mọi người tham khảo.

A-di-đà Bí Thích nói: “Xung niệm ba chữ A-di-đà, diệt trọng tội vô thí.” Niệm ba chữ này có thể tiêu diệt trọng tội của bạn từ vô thí đến nay. “Niệm một vị Phật A-di-đà thì thành tựu phước trí không cùng tận.” Chuyên niệm một vị Phật A-di-đà Phật này liền thành tựu phước trí không thể cùng tận. “Như một hạt châu trên lưới Đê-thích”, chính là một hạt châu trên lưới báu trên điện báu nơi thiên cung của Đê-thích, “chợt hiện ra vô tận bảo châu”, vô lượng vô biên hết thấy bảo châu đều hiện ra trong một hạt châu. Cho nên, niệm một vị Phật A-di-đà Phật liền mau chóng viên mãn vô biên tánh đức. Trong sách cực lực tán thán sự thù thắng của việc chuyên niệm A-di-đà Phật, rất nhanh chóng viên mãn vô biên công đức vốn có của tự tánh.

Lời khai thị vô thượng của cuốn Bí Thích này đã phơi bày mật tạng của chư Phật, hiển thị một pháp trì danh này nhiếp trọn hết thấy công đức của các pháp. Chỉ cần chuyên niệm Di-đà, liền có thể mau chóng viên mãn vô biên diệu đức vốn có của tự tánh. Đây chính là tri kiến Phật, không phải là tri kiến chúng sanh. Phước của niệm Phật, đức của niệm Phật, cho đến công dụng thù thắng, “chỉ Phật cùng Phật mới có thể thấu suốt”, chỉ có Phật với Phật mới có thể biết được triệt để. Nếu có thể hiểu rõ một phần rất nhỏ thì đã siêu phàm nhập thánh rồi. Thông thường chỉ là phảng phất, mơ hồ, vừa tin vừa nghi, tựa như hiểu song chưa hiểu mà thôi, vì pháp này là pháp khó tin trong hết thấy thế gian.

Mời xem ba câu kinh văn trong đoạn nhỏ thứ tư:

***“Thành Phật đến nay, đã mười kiếp, nay hiện đang thuyết pháp.”***

A-di-đà Phật thành Phật đến nay, tổng cộng mười kiếp rồi, đây cũng là quyền thuyết. Nếu nói theo thực tế thì A-di-đà Phật và Thích-ca Mâu-ni Phật đều đã thành Phật từ lâu xa. Trong kinh Pháp Hoa nói: Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật, vô lượng kiếp về trước, đều là vương tử của Đại Thông Trí Thắng Như Lai lúc ngài chưa xuất gia. Các ngài vốn là anh em, về sau đều theo vua cha xuất gia. Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật đến nay là vô lượng vô biên số kiếp nhiều như vi trần, là vô số kiếp chẳng thể nói hết. Cũng như vậy, A-di-đà Phật đã thành Phật từ lâu, “đến nay đã mười kiếp” chỉ là thị hiện mà thôi.

“Nay hiện đang thuyết pháp” là chỉ thẳng ngay lúc này. “Nay hiện đang” biểu thị A-di-đà Phật là Phật hiện tại, ngay trong thời điểm này của chúng ta, ngài đang thuyết pháp cho chúng sanh. Qua bao nhiêu năm nữa, có người đọc đến “nay hiện

đang thuyết pháp”, tức là ngay lúc họ đang đọc kinh, A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc cũng đang thuyết pháp.

Mời xem hai câu kinh văn trong đoạn nhỏ thứ năm:

**“Có vô lượng vô số Bồ-tát, Thanh văn, cung kính vây quanh.”**

Thế giới Cực Lạc, cõi nước ấy có vô lượng vô biên đại chúng thánh hiền, còn có vô lượng vô biên thánh hiền của vô lượng thế giới mười phương, đến Cực Lạc lễ bái cúng dường nghe pháp, pháp hội vô cùng rộng lớn trang nghiêm, họ đều vây quanh dưới tòa của A-di-đà Phật, cung kính nghe pháp.

Tôi đã giảng xong kinh văn phẩm thứ chín, tiếp theo sẽ nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ chín:

**Cảm ngộ thứ nhất: vì sao tỳ-kheo Pháp Tạng có thể thành tựu thế giới Tây Phương Cực Lạc?**

Vì sao chúng ta chậm chạp mãi không thành tựu nổi? Tôi đã tìm thấy đáp án trong phẩm kinh văn này: “Đặt tâm vào một chỗ, không việc gì không thành.” Vì sao tỳ-kheo Pháp Tạng có thể làm được? Tại sao chúng ta không làm được? Trong kinh văn nói như thế này: tỳ-kheo Pháp Tạng trụ trong trí tuệ chân thật, “dững mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ”. “Dững mãnh tinh tấn” chính là không mệt mỏi, vĩnh viễn không dừng nghỉ. “Nhất hướng” chính là một mực như vậy, chưa từng thay đổi. “Chuyên chí” chính là chí hướng chuyên nhất, chỉ làm một việc này thôi.

Tỳ-kheo Pháp Tạng học tập với Thế Gian Tụ Tại Vương Phật hàng ngàn ức năm, dùng thời gian năm kiếp để kiến tạo thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng không gì bằng cho chúng ta. Hơn nữa, ngài vẫn mãi luôn “nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”. “Nhất hướng chuyên chí”, thật là cừ khôi! Cho đến hiện nay, mười kiếp đã trôi qua, ngài vẫn đang “nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”. Vì sao thế giới Cực Lạc lại thù thắng như vậy? Là A-di-đà Phật trang nghiêm cho chúng ta. Cảm ơn A-di-đà Phật.

A-di-đà Phật là người thân của chúng ta!

A-di-đà Phật là người thân duy nhất của chúng ta!

A-di-đà Phật là người thân duy nhất mà chúng ta có thể nương tựa!

Hãy nhìn lại bản thân chúng ta, chúng ta cũng đang “nhất tâm chuyên chí”. Chúng ta là nhất tâm chuyên chí luân hồi lục đạo, cũng là nhất tâm, cũng là chuyên chí. So với tỳ-kheo Pháp Tạng, đối tượng để “nhất tâm chuyên chí” của chúng ta khác biệt, nên đương nhiên kết quả cũng rất khác nhau. Một bên là thế giới Cực Lạc, một bên là lục đạo luân hồi. Tạo nhân khác nhau nên được quả khác nhau.

Chúng ta đã tu vô lượng kiếp, vì sao đến nay vẫn không ra khỏi lục đạo luân hồi? Bởi vì vô lượng kiếp đến nay, trong nhiều đời nhiều kiếp thứ chúng ta tạo đều là nhân của lục đạo luân hồi. Nhân của lục đạo luân hồi là gì? Chẳng hạn như: danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, đố kỵ người hiền, ganh tị người tài v.v., quá nhiều quá nhiều, có thể thấy khắp mọi nơi trong cuộc sống.

Ba năm trước, ngày 2 tháng 9 năm 2020, chúng tôi thành lập tiểu viện Lục Hòa, muốn xây dựng tiểu viện Lục Hòa thành tăng đoàn lục hòa kính. Xây dựng tăng đoàn lục hòa kính là tâm nguyện của lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sup>hạ</sup> Không mà chúng ta tôn kính và yêu quý, và cũng là tâm nguyện của tôi. Bởi vì trước đây, chưa từng nghe nói nơi nào có tăng đoàn lục hòa kính, tôi liền bất chợt nảy ra ý tưởng, đã thành lập lục hòa, chi bằng hãy xây thành tiểu viện Lục Hòa để pháp giới cùng chung hưởng. Tôi chưa từng nghĩ đến việc nổi tiếng, cũng chưa từng nghĩ đến việc khoe khoang, cũng không nghĩ đến muốn đạt được thứ gì. Tôi cảm thấy, tôi muốn dùng tâm thuần tịnh thuần thiện của mình, làm chút gì đó cho chúng sanh khổ nạn. Tiểu viện Lục Hòa chính là món quà mà tôi và các đồng tu chí đồng đạo hợp tặng cho chúng sanh khổ nạn trong pháp giới.

Tiểu viện Lục Hòa đã được thành lập, hơn ba năm qua, đi trên con đường này quá đổi gian nan. Gian nan đến mức nào, chỉ có người trong cuộc mới biết. Bạn muốn thành lập lục hòa, nhưng có người nhất định không cho bạn hòa, quả thật họ đã dùng đủ mọi chiêu trò, kế này không thành thì bày kế khác, có phải là muốn vượt hơn 36 kế không? Tiểu viện Lục Hòa có thể tiếp tục tồn tại, không thể thiếu công lao của Bồ-Đề Tâm, cô ấy thật sự là Thái Sơn đè xuống cũng không khom lưng. Cô ấy nói với tôi: “Con có thể xả bỏ hết mọi thứ, nhưng con kiên quyết không xả bỏ tiểu viện Lục Hòa, con đường lục hòa con sẽ đi đến cùng.” Dũng khí của cô ấy, khí phách của cô ấy, sự bao dung và rộng lượng của cô ấy, không ai có thể sánh. Với mỗi người, cô ấy đều sẽ cho bạn đầy đủ cơ hội để bạn lựa chọn. Nhưng có một điều, một khi cô ấy đã đưa ra quyết định, bất cứ ai cũng đừng hòng thay đổi. Đây là chỗ

độc đáo nhất của cô ấy. Cô ấy là một đại trượng phu chân chính, đội trời đạp đất. Cô ấy sẽ khiến chúng sanh pháp giới cùng nhau chung hưởng tiểu viện Lục Hòa. Chỉ mong sự tán thán của tôi đối với Bồ-đề Tâm sẽ không khiến cô ấy trở nên kiêu ngạo, xin mọi người hãy giám sát.

*Con đường lục hòa rất gian nan  
Giương cung, chẳng thể quay tên lại  
Gian khổ đến đâu cũng chẳng lùi  
Dẹp tan chướng ngại, đừng mãnh tiến.*

**Cảm ngộ thứ hai: kiên định niềm tin, phát đại nguyện vì chúng sanh khổ nạn.**

Khoảng 15-16 năm trước, có người chỉ trích tôi ăn nói khoác lác, nguyên nhân là do nội dung hồi hướng niệm Phật của tôi. Hồi hướng niệm Phật của tôi có bốn nội dung, trong đó nội dung thứ nhất là như sau:

“Nguyện đem công đức niệm Phật này, hồi hướng cho hết thầy chúng sanh khổ nạn tận hư không khắp pháp giới, nguyện hết thầy chúng sanh sớm nghe Phật pháp, sớm chứng Bồ-đề, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn thoát khỏi nỗi khổ của lục đạo luân hồi.”

Sở dĩ bị chỉ trích, là vì câu thứ hai “hết thầy chúng sanh khổ nạn tận hư không khắp pháp giới”. Khi tôi nghe thấy những lời chỉ trích, mặc dù có một số ngôn từ rất sắc bén, nhưng tôi không để tâm. Tôi nghĩ thế này: người chỉ trích tôi khoác lác đã không hiểu tôi. Nếu chỉ nhìn trên mặt chữ thì quả là khẩu khí có hơi lớn. Nhưng cái mà họ nhìn thấy là bề ngoài, họ không nhìn thấy tâm của tôi. Trong tình huống này, người ta chỉ trích bạn có gì là ghê gớm đâu. Ngoài ra, tôi tự hỏi mình: “Người đã phát tâm gì?” Câu trả lời của tôi là: tôi phát chân tâm, là chân tâm cứu độ hết thầy chúng sanh khổ nạn tận hư không khắp pháp giới.

Lần này viết bài giảng, so với sự phát tâm phát nguyện của tỳ-kheo Pháp Tạng mà xét, thì sự phát tâm phát nguyện này của tôi quá nhỏ bé, chẳng có gì là đáng kể. Hiện nay, tôi lại bổ sung thêm một đoạn vào bài văn hồi hướng này:

“Tôi nguyện đem hết thầy công đức học Phật của tôi, hồi hướng cho các bạn, nguyện mong các bạn sớm ngày thành Phật. Đời này tôi nhất định tu hành thành

Phật, sau khi tôi thành Phật, bất kể các bạn ở trong đường nào, tôi nhất định sẽ độ từng người từng người thành Phật. Nguyên mong hết thầy đều thành Phật!”

Tôi lại khoác lác nữa rồi, chờ bị chỉ trích thôi!

Thành lập đạo tràng lục hòa kính, lại có người chỉ trích tôi, nói rằng: “Quá khoa trương rồi đây!” Đối với điều này, thái độ của tôi là: chỉ trích là việc của bạn, tôi làm việc của tôi, khoa trương hay không khoa trương, tự tôi biết. Hãy đi con đường của mình, mặc kệ người khác nói!

*Kiên định niềm tin phát đại nguyện  
Nguyên chưa viên mãn, chẳng trở về  
Từ tâm chân thành phát nguyện này  
Ba-tuần nghe rồi cũng tán thán  
Tôi lại một phen nói khoác lác  
Chẳng phải khoe suông mà thật làm  
Chư Phật Như Lai gia trì tôi  
Trời rộng giúp tôi mãn nguyện lớn.*

**Cảm ngộ thứ ba: an trụ A-di-đà, như thật biết tự tâm.**

Bốn mươi tám nguyện mà tỳ-kheo Pháp Tạng đã phát, nguyện nào cũng đều thành công viên mãn, thành tựu nên A-di-đà Như Lai. Đối với việc viên mãn 48 nguyện của A-di-đà Phật, có thể dùng bốn câu này để khái quát: nguyện làm ra lực, lực thành tựu nguyện, nguyện chẳng luống công, lực không vô dụng. Ý nghĩa của bốn câu này là: từ nguyện sinh ra sức mạnh, nguyện lực là để thực hiện nguyện này; nguyện không phải phát suông, sức mạnh được sinh ra cũng không phải rỗng không vô dụng.

“Như thật biết tự tâm”, đây là căn bản của Mật tông, không biết căn bản thì học pháp vô ích. Chữ “biết” trong “như thật biết tự tâm” rất quan trọng.

“Như thật an trụ” của kinh này và “như thật biết tự tâm” của Mật tông, hai chữ “như thật” là giống nhau. Câu trước còn cao hơn câu sau một chút. “Như thật an trụ”, đây là cảnh giới phá trùng quan của Thiền tông, không những là “biết”, mà còn “an trụ”. Đây là an trụ vào tự tâm, an trụ vào bản bờ chân thật, an trụ vào thật tướng các pháp, an trụ vào pháp thân. Ba loại trang nghiêm trong nước Cực Lạc nhập vào một câu pháp, một câu pháp là câu thanh tịnh, câu thanh tịnh là trí tuệ chân thật,

pháp thân vô vi. Cõi nước Cực Lạc chính là pháp thân, pháp thân thường trụ, ba đời như một (quá khứ, hiện tại, vị lai).

Đây là cảnh giới pháp thân. Quan sát tình hình thực tế của chúng ta, chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, hiện tại bạn đang ở cảnh giới nào? Hãy đối chiếu với “như thật biết tự tâm”, “như thật an trụ” mà chúng tôi vừa giảng để xem:

Bạn đã “biết” tự tâm chưa?

Bạn đã “như thật” biết tự tâm chưa?

Bạn đã “an trụ” chưa?

Bạn đã “như thật” an trụ chưa?

Tâm của bạn là tâm giác hay là tâm vọng?

Tâm của bạn an trụ ở đâu?

Nghi thử xem, chúng ta tu hành, rốt cuộc đang tu điều gì? Không phải là đang tu cái tâm này sao? Mấy chục năm trôi qua, chúng ta đã tu mấy chục năm, cái tâm hiện nay vẫn là con ngựa hoang thoát khỏi dây cương phi nước đại không ngừng, đừng nói rằng đã “an trụ”, mà ngay cả một giây đồng hồ cũng không “trụ” được. “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” trên đề kinh Vô Lượng Thọ, khi nào bạn mới đạt được ba tâm này? Chẳng lẽ bạn nhất định phải đợi đến năm con lừa hay sao?

Các đồng tu, nếu các bạn nghe nhiều như vậy, mà vẫn không biết làm sao an trụ, không biết an trụ vào đâu, trước đó đã nói là an trụ vào tự tâm, an trụ vào bến bờ chân thật, an trụ vào thật tướng các pháp, an trụ vào pháp thân, nếu bạn vẫn cảm thấy không có “chỗ bấu víu”, không biết bắt tay từ đâu, vậy thì tôi mách cho bạn một pháp an trụ đơn giản nhất, vững vàng ổn thỏa nhất, đó chính là an trụ vào Phật hiệu A-di-đà Phật, đây là “như thật an trụ” đáng tin cậy nhất, chân thật nhất. Trong câu Phật hiệu A-di-đà Phật này đều bao gồm hết cả: tự tâm, bến bờ chân thật, thật tướng các pháp, pháp thân. Nói như vậy, có lẽ bạn đã nghe hiểu rồi chứ? Tôi xin nói lại một lần nữa:

An trụ vào Phật hiệu A-di-đà Phật là “như thật an trụ” đáng tin cậy nhất, chân thật nhất.

Tổ sư Ấn Quang có một đoạn khai thị như sau, xin các đồng tu tỉ mỉ thể hội:

“Đại pháp của Như Lai lấy chân như thật tướng làm thể. Thể này chúng sanh và Phật đều đầy đủ, ở nơi Phật không tăng, ở chúng sanh không giảm, chỉ vì Phật đã rốt ráo chứng ngộ, còn chúng sanh thì triệt để mê mất, nên dẫn đến sự thăng trầm khác biệt, khổ vui cách xa mà thôi. Như Lai vì vậy mà thương xót, bèn tùy thuận căn cơ, nói các loại pháp, khiến họ từ vọng trở về chân, quay lưng với trần lao, hợp với giác ngộ. Pháp ấy có năm tông lớn, gọi là Luật, gọi là Giáo, gọi là Thiền, gọi là Mật, gọi là Tịnh. Luật là thân Phật, Giáo là lời Phật, Thiền là tâm Phật. Phật sở dĩ là Phật, chỉ do ba nghiệp này. Chúng sanh quả thật có thể nương theo Luật, Giáo, Thiền của Phật mà tu trì, thì ba nghiệp của chúng sanh liền chuyển thành ba nghiệp của chư Phật. Ba nghiệp đã chuyển, thì tự mình có thể đích thân chứng được chân như thật tướng.”

Lời của tổ sư là thánh ngôn lượng. Một chữ nặng ngàn cân, mỗi chữ đều ngàn cân. Tịnh độ tông có vị tổ sư như thế, thật là may mắn, may mắn thay!

**Cảm ngộ thứ tư: phước của niệm Phật, đức của niệm Phật, công dụng thù thắng của niệm Phật, “duy chỉ Phật cùng Phật mới có thể thấu suốt”.**

Trong A-di-đà Bí Thích nói:

“Xưng niệm ba chữ A-di-đà, diệt trọng tội vô thí.”

“Niệm một vị Phật A-di-đà, thành tựu phước trí không cùng tận.”

“Niệm một vị Phật A-di-đà liền mau chóng viên mãn vô biên tánh đức.”

Giải thích một chút ba câu này, chính là:

Niệm A-di-đà Phật, có thể tiêu diệt trọng tội của bạn từ vô thí kiếp đến nay.

Niệm một vị Phật A-di-đà Phật, liền có thể thành tựu phước trí chẳng thể cùng tận.

Niệm một vị Phật A-di-đà Phật, liền mau chóng viên mãn vô biên công đức vốn có của tự tánh.

Ba câu này, có thể nói là lời khai thị vô thượng của Bí Thích, phơi bày mặt tạng của chư Phật, hiển thị một pháp trì danh niệm Phật đã nhiếp trọn hết thấy công đức của các pháp. Đây là tri kiến Phật hàng thật giá thật, không phải tri kiến của chúng sanh.

Phước của niệm Phật, đức của niệm Phật và công dụng thù thắng của niệm Phật, “duy chỉ Phật cùng Phật mới có thể thấu suốt”. Tại sao nói “duy chỉ Phật cùng Phật mới có thể thấu suốt”, mà không nói “duy chỉ Phật cùng Bồ-tát mới có thể thấu suốt”? Bởi vì pháp niệm Phật là pháp khó tin, chỉ có Phật cùng Phật mới triệt để biết được sự thù thắng của pháp này, cho nên các ngài thật tin, còn Bồ-tát không hoàn toàn tin pháp này. Nếu Bồ-tát triệt để hiểu rõ pháp này, tu trì pháp này, thì Bồ-tát sớm đã thành Phật rồi. Nếu có thể hiểu rõ một phần rất nhỏ thì đã siêu phàm nhập thánh rồi. Thảo nào đại sư Huyền Trang đã thêm một chữ “cực” vào trong “pháp khó tin”, trở thành “pháp cực khó tin”.

Tại sao chúng ta học Phật mấy chục năm, niệm Phật mấy chục năm, đến bây giờ công phu vẫn không đắc lực? Nguyên nhân căn bản chính là: không thật sự tin Phật, không thật sự niệm Phật, cho nên không thành Phật được. Vì sao xảy ra tình huống này? Nói rõ hơn một chút, chính là không nhận thức A-di-đà Phật. Không biết bốn chữ “A-di-đà Phật” này, danh hiệu đầy đủ vạn đức, danh hiệu chiêu lấy vạn đức. Cho nên không thật sự tin Phật, không thật sự niệm Phật, biểu hiện ở chỗ nào? Nghi ngờ, xen tạp, gián đoạn. Niệm Phật mấy chục năm, vẫn chưa được công phu thành phiền.

Tại sao lại xuất hiện tình huống này? Tôi sẽ nói về nhận thức của chính mình, cung cấp cho các đồng tu tham khảo:

***Thứ nhất, rất nhiều đồng tu không đặt niệm Phật ở vị trí quan trọng.***

Bao gồm các đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật cũng như vậy. Lấy công khóa sáng tối ra mà nói, có đồng tu tụng rất nhiều kinh, niệm rất nhiều chú, có người còn dựa theo công khóa của người xuất gia để tu. Đây là việc tự mình làm lầm lạc chính mình. Đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, chuyên niệm rất quan trọng, phải đảm bảo mỗi ngày có một khoảng thời gian nhất định chuyên niệm, đặt niệm Phật vào vị trí hàng đầu trong việc tu pháp môn Tịnh độ. Nhớ kỹ rằng: niệm Phật thành Phật. Có người nói, chỉ cần đọc kinh là có thể thành Phật, không cần niệm Phật. Đây là dẫn dắt sai lầm chúng sanh. Hãy nghĩ đến ông thợ vá nồi, hãy nhớ đến lão hòa thượng Hải Hiền, chúng ta liền biết nên làm như thế nào.

***Thứ hai, các loại nghi ngờ chướng ngại niệm Phật.***

Biểu hiện khá nổi bật là, cho rằng câu Phật hiệu này quá đơn giản, quá ít, không bảo đảm, cảm thấy niệm càng nhiều kinh chú càng tốt. Đây hoàn toàn là tri kiến phàm phu, ảnh hưởng đến việc vãng sanh Tịnh độ.

***Thứ ba, không hiểu câu Phật hiệu này khởi tác dụng gì.***

Đây là không rõ lý, không biết câu Phật hiệu này rốt cuộc có sức oai thần như thế nào, tín tâm không đủ.

***Thứ tư, lo lắng Phật Bồ-tát trách tội.***

Ví dụ, có người đọc rất nhiều kinh chú, hiện nay muốn buông xuống, nhưng lo lắng Phật Bồ-tát không vui, sẽ trách tội. Đây là tri kiến phàm phu điển hình. Thật quá buồn cười, nếu Phật Bồ-tát cũng tức giận, cũng trách tội chúng sanh, vậy các ngài còn là Phật Bồ-tát sao? Bạn có thể tìm được Phật Bồ-tát như vậy không?

Từng có người hỏi tôi: con buông kinh Địa Tạng xuống, chuyên niệm A-di-đà Phật, Bồ-tát Địa Tạng Vương liệu có giận không? Tôi bảo anh ấy: Bồ-tát Địa Tạng Vương sẽ rất vui mừng, sẽ khen ngợi bạn.

***Thứ năm, không phát tâm lâu dài, nôn nóng thấy thành quả.***

Thường có người hỏi tôi như thế này: “Thưa cô, con niệm Phật lâu như vậy, vì sao vẫn chưa đạt được niệm Phật tam-muội?” Tôi liền kể cho họ nghe câu chuyện dưới đây:

Có một lần, có đồng tu hỏi tôi: “Lão pháp sư nói cô được niệm Phật tam-muội rồi, cô được niệm Phật tam-muội như thế nào vậy?”

Tôi trả lời theo sự thật: lão pháp sư nói tôi được niệm Phật tam-muội, tôi chưa từng nghe qua. Tôi không biết niệm Phật tam-muội là gì, tôi cũng không biết làm thế nào để đạt được niệm Phật tam-muội, đợi tôi đi Hồng Kông hỏi sư phụ rồi sẽ trả lời bạn.

Tôi đi Hồng Kông, thật sự đã hỏi sư phụ, sư phụ cười ha ha nhìn tôi nói: “Tốt tốt tốt, tốt tốt tốt.” Sau khi về Cáp Nhĩ Tân, tôi đã nói đúng sự thật với đồng tu ấy: “Tốt tốt tốt, tốt tốt tốt chính là niệm Phật tam-muội, tôi cố gắng niệm Phật tốt thì được tam-muội.” Sau này có đồng tu Cáp Nhĩ Tân đi Hồng Kông, cũng hỏi sư phụ câu hỏi tương tự: “Cô Lưu làm thế nào được niệm Phật tam-muội?” Sư phụ trả lời ba chữ: “Cô ấy ngốc.” Đồng tu lại hỏi: “Vậy chúng con làm sao để được niệm Phật

tam-muội?” Sư phụ trả lời: “Các bạn đều ngốc đến mức độ như cô ấy thì ai cũng đều được niệm Phật tam-muội.” Đây là lời đồng tu Cấp Nhĩ Tân quay về kể lại cho tôi.

Nghe những lời đồng tu kể lại, tôi trịnh trọng nói với đồng tu rằng: “Ngốc chính là niệm Phật tam-muội, vậy các bạn cứ học sự khờ khạo của tôi đi, học được rồi thì các bạn ai cũng đều được niệm Phật tam-muội.”

Hôm nay tôi kể lại câu chuyện này cho mọi người, với một cảm giác khác biệt. Một bóng đèn nhỏ lại sáng lên: sư phụ không thật sự nói tôi ngốc, ý của ngài là ở ngoài lời!

***Thứ sáu, không nắm bắt được phương pháp tu học tối ưu.***

Một phương pháp tu học quan trọng trong việc tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, chính là “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”. Thế nào gọi là tự hiểu? Tự hiểu chính là tự tánh hiện tiền, những thứ tự hiện ra mới là thật. Thế nhưng các đồng tu của chúng ta cứ thích suy nghĩ, nghiên cứu, phân tích, phán đoán, không biết rằng cái “tôi biết Phật nói là ý gì rồi” do bạn suy nghĩ, nghiên cứu, phân tích ra ấy chính là tri kiến phàm phu từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn. Phật đều không có ý, mà bạn lại có thể nghĩ ra ý của Phật, khi có người không đồng ý với kiến giải của bạn, bạn còn tranh cãi với người ta đến đỏ mặt tía tai, đây là bạn vừa hại chính mình vừa hại người khác!

Tôi ở đây khuyên mọi người: nghe kinh thì hãy nghe một môn; đọc kinh thì hãy đọc một môn. Không suy nghĩ, không nghiên cứu, không phân tích, không tự cho là đúng. Khi tự tánh hiện tiền, bạn tự nhiên sẽ hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

*Tri kiến phàm phu quá đáng sợ  
Ngoan cố chấp trước không chịu buông  
Lấy tri kiến mình làm tri kiến Phật  
Để cho việc lớn phải lỡ làng.*

*Cơ duyên thành Phật thật khó gặp  
Đời này bạn đã được gặp rồi  
Duyên phận của bạn thật là tốt  
Bạn nhất định phải trân quý nó!*

*Vì sao tôi lại đắc tam-muội*

*Sư phụ trả lời bởi tôi khờ  
Khờ thật khờ giả, hãy xét kỹ  
Ý ở ngoài lời bạn hiểu chăng?*

*Thật thà, nghe lời, cộng thật làm  
Sáu chữ chân ngôn là thuyền pháp  
Tôi ngồi thuyền pháp đi Cực Lạc  
Sư phụ thấy rồi nở nụ cười.*

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!